

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20-6-2019

Về việc: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trung.
2. Bà Nguyễn Thị Liễu.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 127/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

Chị Võ Ng Ph, sinh năm 1977 – có mặt.

Địa chỉ: Số A, đường H T P, khu phố H B, phường H N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

*** Bị đơn:**

Anh Phạm Nguyễn Q A, sinh năm 1975 – vắng mặt.

Địa chỉ: số A, đường số 2A, đường Đ B P, khu phố N Ph, phường N Th, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại Đơn khởi kiện và qua lời trình bày trong quá trình giải quyết, tại phiên tòa xét xử như sau:**

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ph và anh A tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Ninh, huyện Hòa Thành (nay là phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh được cấp Giấy chứng nhận số 16 ngày 16-02-1998.

Quá trình vợ chồng chung sống bình thường đến khoảng 02 năm gần đây (năm 2017) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi nhau về tiền bạc, anh Phạm Nguyễn Q A không lo cho gia đình, anh A nhiều lần đánh chị và có lần cầm dao hăm dọa giết. Đến ngày 06-3-2019 anh A lấy tài sản của chị Ph tại địa bàn phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên chị Ph có yêu cầu Công an phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh can thiệp. Công an phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh lập Biên bản vụ việc nhưng đến ngày 11-3-2019 chị Ph có Đơn không yêu cầu xử lý đối với anh A. Hiện nay, vợ chồng anh chị đã ly thân hơn một năm. Nghề nghiệp của chị là phụ giúp quán ăn, thu nhập 3.000.000đ/tháng.

Về con chung:

1. Phạm Võ Qu Th, sinh ngày 11-01-2000 đã thành niên.
2. Phạm Võ Qu V, sinh ngày 13-5-2006 hiện đang ở với chị Võ Ng Ph. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu V mong muốn được sống chung với chị Phương.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết. Nếu có ai khởi kiện thì chị đồng ý giải quyết ở vụ án khác.

Nay chị Võ Ng Ph xin ly hôn anh Phạm Nguyễn Q A, cháu Th đã trưởng thành nên chị Ph chỉ yêu cầu nuôi cháu Phạm Nguyễn Qu V theo nguyện vọng cháu V, chị Ph không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Ý kiến của bị đơn anh Phạm Nguyễn Q A trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:**

Anh thống nhất với phần trình bày của chị Ph về thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn, mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Hiện nay, anh làm nghề lái xe, thu nhập trung bình 5.000.000đ/tháng. Nay chị Ph xin ly hôn thì anh A không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

Tại phiên tòa xét xử hôm nay, anh Phạm Nguyễn Q A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không cung cấp thêm chứng cứ, lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử, các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Ng Ph đối với anh Phạm Nguyễn Q A.

Giao con chung Phạm Võ Qu V, sinh ngày 13-5-2006 cho chị Võ Ng Ph nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị Võ Ng Ph không yêu cầu anh Phạm Nguyễn Q A cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Nguyễn Q A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Anh Phạm Nguyễn Q A trong quá trình giải quyết tại tòa án không đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa xét xử dù được triệu tập hợp lệ đều vắng mặt, không cung cấp chứng cứ, lời trình bày thêm nên căn cứ vào Điều 227, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân:

[2] Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Võ Ng Ph, anh Phạm Nguyễn Q A đã có mâu thuẫn, không còn thương yêu quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, anh chị đã ly thân trong thời gian dài. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Ph nhất quyết xin ly hôn không đồng ý đoàn tụ. Bên cạnh đó, đại diện Viện kiểm sát cũng đề xuất ý kiến giải quyết cho chị Võ Ng Ph ly hôn với anh Phạm Nguyễn Q A nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Ng Ph với anh Phạm Nguyễn Q A. Cho chị Võ Ng Ph được ly hôn với anh Phạm Nguyễn Q A.

Về con chung:

[3] Do cháu Phạm Võ Qu V, sinh ngày 13-5-2006 mong muốn được sống chung với chị Võ Ng Ph, đại diện Viện kiểm sát đề xuất ý kiến giao con chung cho chị Ph nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Phạm Võ Qu V cho chị Võ Ng Ph trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị Võ Ng Ph không yêu cầu anh Phạm Nguyễn Q A cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Nguyễn Q A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với Phạm Võ Qu Th, sinh ngày 11-01-2000 đã thành niên, chị Ph, anh A không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung:

[4] Chị Võ Ng Ph, anh Phạm Nguyễn Q A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung:

[5] Chị Võ Ng Ph, anh Phạm Nguyễn Q A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí:

[6] Chị Võ Ng Ph phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận đơn của chị Võ Ng Ph xin ly hôn với anh Phạm Nguyễn Q A.

Cho chị Võ Ng Ph ly hôn với anh Phạm Nguyễn Q A.

2. Về con chung:

Giao cháu Phạm Võ Qu V, sinh ngày 13-5-2006 cho chị Võ Ng Ph trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị Võ Ng Ph không yêu cầu anh Phạm Nguyễn Q A cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Nguyễn Q A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung:

Chị Võ Ng Ph, anh Phạm Nguyễn Q A, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung:

Chị Võ Ng Ph, anh Phạm Nguyễn Q A, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Ng Ph phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006662 ngày 06-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu (Hi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Trọng Hiếu